Câu 1: Để theo dõi sư di truyền của một tính trang trên những người cùng dòng họ qua nhiều thế hệ người ta sử dụng phương pháp nghiên cứu

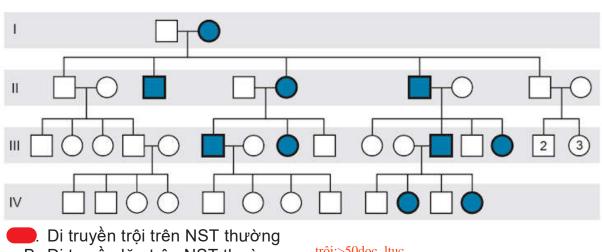
Phương pháp nghiên cứu gia hệ.

- B. Phương pháp nghiên cứu di truyền quần thể
- C. Phương pháp nghiên cứu di truyền phân tử
- D. Phương pháp nghiên cứu tế bào học
- E. Phương pháp nghiên cứu trẻ đồng sinh

Câu 2: Bố, mẹ có bệnh NST thường di truyền trội có tay 6 ngón. Con có 75% bệnh, 25% lành. Hỏi kiểu gen bố me là gì?

- A. AA X Aa
  - . Aa X Aa C. AA X aa
  - D. Aa X aa

Câu 3: Xác định kiểu di truyền của cây gia hệ sau:



- B. Di truyền lặn trên NST thường
- C. Di truyền trội trên NST giới tính
- D. Di truyền ty thể

trôi:>50doc, ltuc

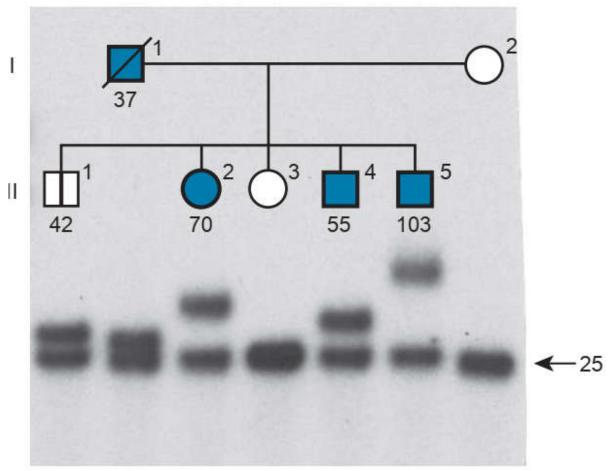
lặn thường: ngang, không liên tuc

lăn giới tính: chéo

Câu 4: Bệnh mù màu là bệnh di truyền lặn, LK NST giới tính X. Chồng bình thường lấy vơ mang gen mù màu (XAXa). XAY x XAXa

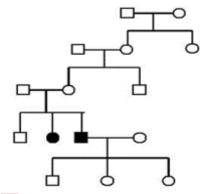
- Cho biết tỷ lệ con gái của họ có kiểu hình không mắc bệnh mù màu? 100%
- Cho biết tỷ lệ con trai của họ có kiểu hình không mắc bệnh mù màu? 1/2

<u>Câu 5:</u> Cây gia hệ dưới đây biểu thị một gia đình có người mắc Hungtington. Kết quả Southern Blot của mỗi thành viên trong gia đình được biểu hiện ở kết quả tính đa hình của trình tự lặp lại ngắn trên intron của gen HD. Giải thích nào sau đây THÍCH HỢP NHẤT cho kiểu hình của cá thể II-1



- Mang allele gây bệnh nhưng chưa bị ảnh hưởng bệnh.
  - B. Mang allele gây bệnh ở trạng thái đồng hợp tử
  - C. Mang allele bình thường ở trạng thái đồng hợp tử
  - D. Mang allele di truyền trội trên nhiễm sắc thể liên kết giới tính X
  - E. Mang allele di truyền trôi lăn trên nhiễm sắc thể liên kết giới tính Xon 5

Câu 6: Cây gia hệ sau đây biểu thị kiểu di truyền nào?



- Di truyền lặn nhiễm sắc thể thường
  B. Di truyền trội nhiễm sắc thể thường
  C. Di truyền trội liên kết nhiễm sắc thể X
  D. Di truyền ty thể